

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC HỌC TẬP TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HUIT)

Huỳnh Tuấn Linh*

Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

*Email: linhht@huit.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/6/2024; Ngày nhận bài chỉnh sửa: 16/9/2024; Ngày chấp nhận đăng: 25/9/2024

TÓM TẮT

Thông qua thu thập tài liệu, điều tra thực tế với việc khảo sát 300 sinh viên các khối ngành kỹ thuật điện tử, cơ khí; kinh tế; công nghệ thực phẩm và phỏng vấn sâu ý kiến của các giảng viên, sinh viên HUIT. Các số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm thống kê mô tả SPSS 23.0, kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên học tập tích cực chỉ đạt 18,0 điểm, chỉ hơn mức tối thiểu 4,0 điểm (mức tối thiểu là 14 điểm). Những sinh viên có chỉ số học tập tích cực cao nhất cũng chỉ đạt 64,0 điểm, kém mức độ tối đa 6,0 điểm (mức tối đa là 70,0 điểm). Giá trị trung bình cho thấy chỉ số học tập tích cực của sinh viên tập trung ở mức 45,73 điểm. Kết quả này phản ánh đúng với nhận xét của các giảng viên khi được tác giả phỏng vấn, đó là ý thức học tập tích cực của sinh viên còn thấp. Từ thực trạng trên, tác giả bài báo đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hơn nữa ý thức học tập tích cực của sinh viên HUIT.

Từ khóa: Sinh viên, ý thức học tập, hoạt động học tập tích cực, phương pháp học tập.

1. MỞ ĐẦU

Với sứ mạng “đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức, kiến thức và kỹ năng đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực; thực hiện trách nhiệm xã hội, phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế” [1]; Tầm nhìn “trở thành đại học nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo có vị thế trên thế giới, tiên phong trong lĩnh vực công thương” [1]; Triết lý giáo dục “học tập chủ động, làm việc sáng tạo, sống có trách nhiệm” [2], Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh mong muốn trở thành cơ sở giáo dục, đào tạo chất lượng cao, không chỉ đáp ứng nhu cầu của Bộ Công Thương, mà còn đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội. Do vậy, nhà trường đã đầu tư hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng giỏi, xây dựng tác phong công sở văn minh, môi trường thân thiện và chuyên nghiệp. Từ đó, HUIT đã tạo ra một môi trường học tập tích cực, năng động, sáng tạo, nhiều sinh viên đạt được những giải thưởng cao trong học tập và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, không phải sinh viên nào cũng có ý thức tự giác, chủ động, tích cực trong học tập, có nhiều sinh viên vì lý do khách quan hoặc chủ quan, còn thiếu chủ động, chần chừ, dẫn tới kết quả học tập sa sút, chệch hướng với mục tiêu ban đầu. Từ thực tiễn trên, bài báo đã nghiên cứu, phân tích thực trạng ý thức học tập tích cực của sinh viên HUIT, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa ý thức học tập tích cực của sinh viên HUIT.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng theo cách thức sau:

Đối với phương pháp định tính, bài báo phân tích các tài liệu trong và ngoài nước về ý thức học tập tích cực của sinh viên. Từ đó, tác giả rút ra khái niệm cũng như các biểu hiện ý thức học tập tích

cực của sinh viên. Ngoài ra, bài báo còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, logic-lich sử, thống kê, mô tả...

Đối với phương pháp định lượng, bài báo khảo sát bằng 300 bảng hỏi trực tiếp để đánh giá thực trạng ý thức học tập tích cực của sinh viên HUIT. Nội dung bảng khảo sát gồm các câu hỏi liên quan đến sinh viên khối ngành kỹ thuật điện tử, cơ khí; sinh viên thuộc khối ngành kinh tế; sinh viên thuộc khối ngành công nghệ thực phẩm về các biểu hiện học tập tích cực như: Sinh viên tích cực lập kế hoạch học tập; lập thời gian biểu cho việc học tập; ghi chép bài đầy đủ theo cách hiểu của mình; tìm ví dụ minh họa với kiến thức đã học... Ngoài ra, bài báo còn tham gia phỏng vấn sâu ý kiến của giảng viên và sinh viên về ý thức học tập tích cực của sinh viên.

Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 23.0 để thống kê mô tả, phân tích, so sánh các chỉ số về hành vi học tập tích cực của sinh viên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Ý thức học tập tích cực của sinh viên có vai trò rất quan trọng trong quá trình học đại học, nó quyết định đến kết quả học tập của sinh viên. Đặc biệt trong giai đoạn bùng nổ về công nghệ thông tin hiện nay, việc nâng cao ý thức học tập giúp sinh viên có nhiều cơ hội tiếp thu các nguồn tri thức mới của nhân loại, nâng cao hơn nữa hiểu biết của bản thân. Bên cạnh đó, nâng cao ý thức học tập tích cực giúp sinh viên chủ động, hăng hái, sáng tạo trong học tập; đồng thời, tạo ra hứng thú giúp sinh viên có thể vượt qua những khó khăn trong học tập; giúp sinh viên thích ứng nhanh với những thay đổi về nội dung, phương pháp giảng dạy. Với tầm quan trọng đó, trong lịch sử, đã có rất nhiều công trình trong nước và ngoài nước nghiên cứu về ý thức học tập tích cực của sinh viên ở những góc độ khác nhau. Mỗi công trình đều khái quát những quan điểm khác nhau về ý thức học tập tích cực nhưng điểm chung của các công trình khoa học này là làm sao để nâng cao ý thức học tập tích cực của sinh viên trong quá trình học tập, để chiếm lĩnh tri thức của nhân loại. Chẳng hạn, tác giả Izard cho rằng: “Ý thức học tập tích cực là sự chủ động, “tính tò mò” và “khao khát nghiên cứu”, khao khát khám phá những vấn đề xung quanh cuộc sống” [3]. Tác giả Geoffrey Petty cho rằng: “Ý thức học tập tích cực là sự năng động, sáng tạo, khao khát tò mò, dám nghĩ, dám làm, dám vượt qua khó khăn để chinh phục tri thức của nhân loại” [4]. Ở trong nước, tác giả Nguyễn Bảo Ngọc quan niệm: “Tính tích cực học tập là thái độ cải tạo của chủ thể đối với khách thể thông qua sự huy động ở mức độ cao nhất của các chức năng tâm lý nhằm giải quyết các vấn đề nhận thức” [5]. Phạm Việt Vương cho rằng: “Tính tích cực của học sinh, sinh viên là sự say mê, tìm tòi, khám phá tri thức” [6]. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tích cực là bất kỳ công việc gì cũng vui vẻ, hăng hái, có tinh thần phụ trách, vượt mọi khó khăn, quyết làm tròn nhiệm vụ. Đối với mọi công việc đều điều tra, nghiên cứu rõ ràng, dựa theo hoàn cảnh thiết thực, có kế hoạch từng bước, tinh táo, bền bỉ, không chủ quan” [7]. Kế thừa các quan điểm trên, tác giả bài báo cho rằng: “*Ý thức học tập tích cực của sinh viên là khả năng tự ý thức, tự giác của sinh viên đối với quá trình đạt được mục đích học tập, từ đó sinh viên huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý để giải quyết các nhiệm vụ học tập một cách có hiệu quả, sáng tạo*”.

Trong môi trường học tập, ý thức tích cực của sinh viên biểu hiện rất đa dạng, phong phú. Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, tác giả nêu lên một số biểu hiện cơ bản ý thức học tập tích cực của sinh viên như: Sinh viên tích cực lập kế hoạch học tập; lập thời gian biểu cho việc học tập; tìm hiểu về mục tiêu môn học trước khi bắt đầu học; tìm ra phương pháp học tập phù hợp với từng môn học; chuẩn bị bài trước khi đến lớp; ghi chép bài đầy đủ theo cách hiểu của mình; tóm tắt và tìm ý chính khi đọc tài liệu tham khảo; tìm ví dụ minh họa với kiến thức đã học; hăng hái phát biểu xây dựng bài trong giờ học; thảo luận, học nhóm; tham gia nghiên cứu khoa học... Từ các biểu hiện này, tác giả tiến hành khảo sát và đánh giá thực trạng ý thức học tập tích cực của sinh viên HUIT.

3.1. Đánh giá thực trạng về ý thức học tập tích cực của sinh viên HUIT

Ý thức học tập tích cực của sinh viên được tạo thành từ các hành vi học tập của họ [8]. Hành vi học tập tích cực của họ là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện ý chí, lòng quyết tâm, niềm đam mê với môn học [9]. Nghiên cứu này đưa ra 14 biểu hiện về hành vi học tập tích cực của sinh HUIT. Với thang đo chạy từ 1 đến 5 điểm (1 – Không bao giờ, 2 - Hiếm khi, 3 – thỉnh thoảng, 4 – Thường xuyên, 5 – Rất thường xuyên) các hành vi học tập của sinh viên được đo lường về mức độ diễn ra trong quá trình học tập của sinh viên. Chỉ số về hành vi học tập tích cực của sinh viên được tính bằng cách cộng dồn

tất cả 14 biểu hiện này. Giá trị của nó sẽ chạy từ 14 đến 70. Càng đến gần 70 thì hành vi học tập của sinh viên càng tích cực và ngược lại.

Tác giả tiến hành khảo sát sinh viên HUIT từ tháng 03/2024 đến tháng 5/2024. Số bảng khảo sát phát ra là 300 bảng với kết quả thống kê như sau:

Bảng 1. Chi số hành vi học tập tích cực của sinh viên HUIT

Độ lệch chuẩn	2,54
Giá trị trung bình	45,73
Giá trị lớn nhất	64
Giá trị nhỏ nhất	18
Mẫu điều tra	300

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Qua bảng kết quả khảo sát trên, tác giả rút ra nhận xét như sau:

Bảng 1 cho thấy, đối với nhiều khía cạnh học tập tích cực giữa các sinh viên với nhau vẫn có một sự phân bố chênh lệch. Có những sinh viên học tập tích cực chỉ đạt 18,0 điểm, chỉ hơn mức tối thiểu 4,0 điểm (mức tối thiểu là 14 điểm). Điểm số thấp như vậy thể hiện rằng hầu như trong tất cả các khía cạnh học tập, những sinh viên này đều không thực hiện, hoặc chỉ thực hiện ở mức độ hiếm khi, thỉnh thoảng. Những sinh viên có chỉ số học tập tích cực cao nhất cũng chỉ đạt 64,0 điểm, kém mức độ tối đa 6,0 điểm (mức tối đa là 70 điểm). Giá trị trung bình cho thấy chỉ số học tập tích cực của sinh viên tập trung ở mức 45,73 điểm. Mức độ này nói lên rằng, ý thức học tập tích cực của sinh viên còn thấp. Kết quả này phản ánh đúng với nhận xét của các giảng viên khi được tác giả phỏng vấn. Các giảng viên đều nhận xét rằng, phần lớn sinh viên HUIT chưa thực sự tích cực trong học tập, biểu hiện là các sinh viên còn thụ động, thờ ơ, không tích cực phát biểu, còn nói chuyện hay làm việc riêng trong giờ học... Tuy nhiên, để đánh giá đúng thực trạng ý thức học tập tích cực của sinh viên như thế nào, để từ đó có các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa ý thức học tập của sinh viên HUIT, chúng ta cần đánh giá chi tiết các nội dung sau: Đánh giá về cách thức học tập của sinh viên; Đánh giá sinh viên về tích cực sử dụng các thao tác tư duy; Đánh giá về các hoạt động tương tác trong học tập của sinh viên với giảng viên, giữa sinh viên với sinh viên.

3.1.1. Đánh giá về cách thức học tập của sinh viên

Đánh giá về cách thức học tập của sinh viên gồm các khía cạnh: Sinh viên tích cực lập kế hoạch học tập; Lập thời gian biểu cho việc học tập; Tìm hiểu về mục tiêu môn học trước khi bắt đầu học; Tìm ra phương pháp học tập phù hợp với từng môn học; Chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

- Sinh viên tích cực lập kế hoạch học tập

Kết quả khảo sát cho thấy, có 20,8% sinh viên không bao giờ lập kế hoạch học tập, 36,3% sinh viên thỉnh thoảng, 38,5% sinh viên thường xuyên, chỉ có 4,4% thật sự tích cực lập kế hoạch học tập, không có sinh viên nào chọn phương án rất hiếm khi. Như vậy, qua số liệu điều tra, chúng ta thấy đa phần sinh viên chưa có ý thức trong việc lập kế hoạch học tập (các tiêu chí đều dưới 50%), họ bị động trong việc học của mình, họ chỉ học theo sự hướng dẫn của giảng viên hoặc theo ý chỉ chủ quan của mình.

Thông qua khảo sát, nghiên cứu còn nhận thấy sinh viên thuộc khối ngành khác nhau thì ý thức lập kế hoạch học tập cũng khác nhau. Đối với sinh viên khối ngành điện tử, cơ khí thì sự bàng quan trong việc lập kế hoạch học tập là khá cao (không bao giờ: 6,0%; rất hiếm khi: 14,7%; thỉnh thoảng: 66,5%; thường xuyên: 11,5%; rất thường xuyên: 1,3%); sinh viên thuộc khối ngành thực phẩm thì lại có hứng thú hơn với việc lập kế hoạch học tập (không bao giờ: 4,3%; rất hiếm khi: 6,7%; thỉnh thoảng: 54,2%; thường xuyên: 24,5%; rất thường xuyên: 10,3%) còn đối với sinh viên khối ngành kinh tế thì sự yêu thích với việc lập kế hoạch học tập so với hai khối ngành trên là cao hơn (không bao giờ: 0,0%; rất hiếm khi: 5,3%; thỉnh thoảng: 40,6%; thường xuyên: 33,5%; rất thường xuyên: 20,6%).

Tại sao lại có sự khác nhau như vậy? Khi chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu nhận định của giảng viên, cũng như trong quá trình thảo luận thì thấy rằng, nguyên nhân đầu tiên là do tính chất ngành học

đã tác động rất lớn đến cách học của sinh viên. Với khối ngành kỹ thuật thì đa phần sinh viên là nam, điểm đầu vào lại thấp nên các bạn có phần lười trong việc hoạch định kế hoạch học tập. Riêng đối với sinh viên thuộc khối ngành thực phẩm, kinh tế, do chất lượng đầu vào tốt, và đa phần khối này số sinh viên nữ chiếm phổ biến nên các bạn ý thức tốt hơn trong việc học của mình.

- Lập thời gian biểu cho việc học

Kết quả khảo sát bảng hỏi, có 50,8% sinh viên tự nhận rằng họ chỉ thỉnh thoảng lập thời gian biểu cho việc học của mình; sinh viên thực hiện hành vi này ở mức rất hiếm là 33,2%, sinh viên thực hiện ở mức thường xuyên là 10,7%. Những sinh viên rất thường xuyên lập thời gian biểu cho việc học tập chỉ chiếm một con số rất khiêm tốn trong mẫu điều tra là 5,3%.

- Tìm hiểu mục tiêu môn học trước khi bắt đầu

Qua bảng điều tra, số sinh viên tích cực tìm hiểu về mục tiêu môn học trước khi bắt đầu rất ít. Có đến 15% sinh viên lựa chọn phương án rất hiếm khi; 60,7% sinh viên thường xuyên tìm hiểu mục tiêu trước khi bắt đầu học; 20,5% sinh viên chọn phương án thỉnh thoảng; 3,8% sinh viên rất thường xuyên tìm hiểu mục tiêu môn học trước khi bắt đầu học.

- Tìm phương pháp học tập phù hợp với từng môn học

Hành vi tìm phương pháp học tập phù hợp với từng môn học thể hiện sự linh hoạt, chủ động trong học tập. Mỗi môn có những yêu cầu khác nhau với những mục tiêu khác nhau. Sẽ là thiếu khoa học và không hiệu quả nếu sinh viên chỉ biết sử dụng một phương pháp học duy nhất áp dụng cho tất cả các môn học [10]. Do vậy, việc sinh viên tự tìm cho mình một phương pháp học tập để đạt kết quả cao là rất cần thiết. Thế nhưng, qua khảo sát, tác giả nhận thấy tỷ lệ sinh viên chủ động tìm cho mình một phương pháp học tập hiệu quả cũng không cao, có đến 55% trả lời rất hiếm khi chủ động tìm phương pháp học tập; tỷ lệ rất thường xuyên tìm phương pháp học tập cho mình rất thấp 8,8%; tỷ lệ thỉnh thoảng và thường xuyên tìm phương pháp học tập tương ứng là 17,7% và 18,5%.

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp

Chuẩn bị bài trước khi đến lớp là hành vi không thể thiếu ở những sinh viên tích cực, bao gồm việc ôn lại bài cũ và chuẩn bị bài mới [11]. Việc chuẩn bị nội dung bài học trước khi đến lớp giúp sinh viên dễ dàng nắm bắt các nội dung trọng tâm. Từ đó, làm tăng hứng thú học tập. Theo kết quả điều tra, có 33,9% sinh viên ý thức chuẩn bị bài trước khi đến lớp ở mức độ thường xuyên; rất thường xuyên là 5,3%. Còn lại đa phần vẫn chỉ thỉnh thoảng làm việc này 38,3%. Số sinh viên rất hiếm khi và không bao giờ chuẩn bị bài là 15,5% và 7%.

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn khảo sát, đánh giá mối liên giữa các khối ngành với hành vi chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Qua kết quả khảo sát bảng 2, tác giả nhận thấy, các khối ngành khác nhau thì tỷ lệ chuẩn bị bài trước khi đến lớp cũng khác nhau. Trong đó, sinh viên khối thực phẩm chiếm tỷ trọng cao nhất về mức độ rất tích cực chuẩn bị bài trước khi đến lớp (Khối thực phẩm: 50%, khối kinh tế: 27,8%, khối cơ khí: 5,6%, Khối điện tử: 16,7%). Đối lập với mức độ rất tích cực là hành vi không bao giờ chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Ở hành vi này khối ngành điện tử có tỷ lệ cao nhất: 32,1%, khối cơ khí: 28,6%, khối kinh tế: 17,9%, khối thực phẩm: 21,4%. Hơn nữa, kết quả kiểm định còn cho thấy biến “khối ngành học” và biến “hành vi chuẩn bị bài trước khi đến lớp” là có sự quan hệ chặt chẽ với nhau, với $p_value = 0,003$ nhỏ hơn rất nhiều so với giá trị kiểm định là $p=0,05$.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa biến “Chuẩn bị bài trước khi đến lớp với biến các khối ngành”

Đơn vị tính: sinh viên, %

Khối ngành		Chuẩn bị bài trước khi đến lớp					Cộng
		<i>Không bao giờ</i>	<i>Rất hiếm khi</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Rất thường xuyên</i>	
Khối Kinh tế	Số lượng	5	12	36	19	5	77
	%	17,9%	14,3%	31,3%	34,5%	27,8%	25,7%
Khối Cơ khí	Số lượng	8	30	21	9	1	69
	%	28,6%	35,7%	18,3%	16,4%	5,6%	23,0%

Khối Điện tử	Số lượng	9	32	23	9	3	76
	%	32,1%	38,1%	20%	16,4%	16,7%	25,3%
Khối Thực phẩm	Số lượng	6	10	35	18	9	78
	%	21,4%	11,9%	30,4%	32,7%	50%	26,0%
<i>Chi-Square = 29,535; df = 12; p-value = 0,003</i>							

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

3.1.2. Đánh giá sinh viên về tích cực sử dụng các thao tác tư duy

Nghiên cứu tìm hiểu, đánh giá về mức độ tích cực sử dụng các thao tác tư duy của sinh viên HUIT thông qua các hành vi cụ thể:

- Ghi chép bài đầy đủ theo cách hiểu của mình

Ở những phần mô tả trên, các hành vi học tập tích cực đều có sự phân bố giá trị tập trung vào mức độ “thỉnh thoảng”. Nhưng ở hành động “ghi chép bài đầy đủ theo cách hiểu của mình” có tới hơn 66,3% số sinh viên được hỏi thực hiện hành động tích cực này ở mức độ thường xuyên trở lên (trong đó 41,6% ở mức “thường xuyên” và 24,7% ở mức rất thường xuyên). Có lẽ do môi trường đại học khác với môi trường phổ thông, các thầy cô ít khi sử dụng phương pháp “thầy đọc, trò chép” nên buộc các sinh viên phải phát huy khả năng ghi chép của mình. Tuy nhiên, so với yêu cầu đặt ra đối với bậc đại học, thì số liệu điều tra ở trên còn khá khiêm tốn. Vẫn còn 33,7% sinh viên không tích cực trong việc ghi chép mà còn trông chờ vào giảng viên đọc để chép (20,6% thỉnh thoảng; 13,1% rất hiếm khi).

- Tóm tắt và tìm ý chính khi đọc tài liệu tham khảo

Biểu hiện của việc đọc tài liệu tham khảo là tìm ra các nội dung chính, sau đó sẽ gạch dưới những từ, những ý, những câu quan trọng. Theo số liệu điều tra, tỷ lệ phần trăm số sinh viên thực hiện hành vi tìm ra ý chính của tài liệu tham khảo bằng cách gạch chân những từ, những câu quan trọng ở mức “thường xuyên” là 33,3%, nhiều hơn tỷ lệ sinh viên “không bao giờ” thực hiện hành động này là 29,9%. Có 16,8% sinh viên thực hiện hành động tích cực này ở mức “rất thường xuyên” và 10,6 % thực hiện ở mức “rất hiếm khi”; chỉ có 9,4% là “thỉnh thoảng”. Với kết quả điều tra ở trên, việc áp dụng phương pháp học tập này là không hiệu quả.

- Tìm ví dụ minh họa với kiến thức đã học

Thực trạng điều tra cho thấy đa phần sinh viên HUIT còn yếu trong vấn đề này, đặc biệt trong việc tìm ví dụ minh họa cho bài học và liên hệ với thực tiễn. Ở nội dung này, kết quả điều tra phản ánh đúng với nhận định của tác giả, tỷ lệ sinh viên thực hiện ở mức “thường xuyên”, “thỉnh thoảng”, “rất hiếm khi” lần lượt là: 29%; 25,5%; 41,8%; tỷ lệ ở mức ‘rất thường xuyên’ thấp hơn rất nhiều lần với tỷ lệ là 3,7%.

3.1.3. Đánh giá các hoạt động tương tác trong học tập của sinh viên với giảng viên, giữa sinh viên với sinh viên

Sự tương tác giữa thầy – trò và giữa sinh viên với nhau là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng giảng dạy [12]. Bằng sự tương tác có tổ chức, sinh viên sẽ học cách tự phát biểu và biết cách lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người khác, đồng thời, vẫn thể hiện sự độc lập của mình. Chúng ta nghiên cứu những hành vi cụ thể sau:

- Hăng hái phát biểu xây dựng bài trong giờ học

Sinh viên hăng hái phát biểu xây dựng bài trong giờ học là biểu hiện rõ nét của ý thức học tập tích cực. Sự hăng hái phát biểu trong giờ học thể hiện sự say mê, hứng thú và chủ động tham gia vào quá trình khám phá tri thức, đồng thời thể hiện sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên. Qua kết quả điều tra, có 8,5% sinh viên không bao giờ phát biểu xây dựng bài trong giờ học, 68,6% số sinh viên được hỏi thực hiện hành động này ở mức không thường xuyên, trong đó có tới 27,3% là ở mức rất hiếm khi. Chỉ có 4,8% cho rằng họ rất thường xuyên và 18,1% thường xuyên phát biểu ý kiến trong giờ học. Thực trạng này cho ta hình dung bầu không khí của các lớp học chưa được sôi nổi, chưa sinh động, dẫn đến

hiều sinh viên hay lơ là trong việc học hoặc làm việc riêng trong giờ học.

Ngoài ra, nghiên cứu còn khảo sát mối liên hệ giữa hành vi phát biểu trong giờ học với biến các khối ngành. Kết quả cho thấy, sinh viên các khối ngành khác nhau thì hành vi phát biểu trong giờ học cũng khác nhau. Khi tác giả phỏng vấn các giảng viên về sự hăng hái phát biểu trong giờ học của các khối ngành, các giảng viên đều nhận định sinh viên khối ngành kinh tế và thực phẩm tích cực phát biểu xây dựng bài trong giờ học hơn sinh viên các khối ngành cơ khí và điện tử. Kết quả cho thấy, ở khối ngành kinh tế và thực phẩm, tỷ lệ sinh viên rất thường xuyên phát biểu cao hơn sinh viên khối ngành cơ khí, điện tử tương ứng là 26,3%; 47,4% và 10,5%; 15,8%. Như vậy, biến khối ngành học cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động học tập tích cực của sinh viên. Kiểm định này rất đáng tin cậy khi $p_value = 0,003$ nhỏ hơn rất nhiều so với giá trị kiểm định là $p=0,05$.

Bảng 3. Mối liên hệ giữa biến “Phát biểu xây dựng bài trong giờ học” và biến “khối ngành”

Đơn vị tính: sinh viên, %

Khối ngành		Phát biểu xây dựng bài trong giờ học					Tổng
		Không bao giờ	Rất hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
Khối Kinh tế	Số lượng	3	23	38	17	5	86
	%	12,5%	28,1%	31,4%	31,5%	26,3%	28,7%
Khối Cơ khí	Số lượng	11	22	21	9	2	65
	%	45,8%	26,8%	17,4%	16,6%	10,5%	21,7%
Khối Điện tử	Số lượng	7	12	25	11	3	58
	%	29,2%	14,6%	20,7%	20,4%	15,8%	19,3%
Khối Thực phẩm	Số lượng	3	25	37	17	9	91
	%	12,5%	30,5%	30,5%	31,5%	47,4%	30,3%

Chi-Square = 29,535; df = 12; p-value = 0,003

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

- Thảo luận, học nhóm

Thảo luận, học nhóm là phương pháp học tập mới trong hệ thống giáo dục trên thế giới [13]. Phương pháp này giúp cho người học chủ động hơn trong việc tiếp thu kiến thức. Trên lớp, sinh viên sẽ tiếp thu kiến thức từ người thầy, nhưng thông qua thảo luận, học nhóm sinh viên còn được tiếp thu những kiến thức mới từ bạn bè, thầy cô. Vì vậy, hiện nay ở các trường đại học, giảng viên thường xuyên áp dụng phương pháp này. Do vậy, sinh viên tham gia rất tích cực, cụ thể: Tỷ lệ sinh viên không bao giờ thực hiện là rất ít (chiếm 2,1%); tỷ lệ sinh viên rất thường xuyên là 70,7%; thỉnh thoảng là 5,7%; thường xuyên là 21,5), không có sinh viên nào chọn phương án rất hiếm khi.

- Tham gia nghiên cứu khoa học

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên nằm ngay trong hoạt động đào tạo của các trường. Nó bắt nguồn từ những việc nhỏ như: sinh viên tự tìm đọc tài liệu, đọc các công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học; trao đổi với nhau (và với giảng viên) ở các diễn đàn chính thức và không chính thức đến việc thực hiện các đề án môn học, luận văn tốt nghiệp hay tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường...Hiện nay, hoạt động này ngày càng được quan tâm và khuyến khích. Tuy nhiên, có thể nói phần lớn sinh viên các trường đại học ở nước ta nói chung, sinh viên HUIT nói riêng chưa coi trọng vấn đề này. Như phân tích ở trên, chúng ta thấy rất rõ bệnh “lười học” của sinh viên. Do đó, sinh viên chưa tích cực, hứng thú tham gia nghiên cứu khoa học. Suy luận này càng được củng cố khi tác giả tiến hành khảo sát, điều tra. Kết quả khảo sát nhận thấy có 36,9% sinh viên không

bao giờ tham gia, 38,1% rất hiếm khi tham gia vào hoạt động này. Trong số các hành vi học tập tích cực thì đây là hành vi có tỷ lệ sinh viên tham gia thấp nhất. Chỉ có 5,8% sinh viên cho rằng họ thực hiện ở mức thường xuyên và 3,5% ở mức rất thường xuyên. Nếu như ở các dạng hành vi khác, mức độ phân bố tập trung chủ yếu ở mức “thỉnh thoảng” thì ở hành vi này, tỷ lệ mức đó chỉ đạt 15,6%.

3.2. Đánh giá về hành vi học tập tiêu cực của sinh viên HUIT

Trong quá trình học đại học, đa phần sinh viên đều ý thức được việc học là việc của cá nhân. Vì vậy, họ luôn nỗ lực, phấn đấu để đạt được kết quả cao nhất. Biểu hiện của ý thức học tập tích cực ở sinh viên là: Chú ý nghe giảng bài và ghi chép bài đầy đủ; hăng hái tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học; luôn tìm phương pháp phù hợp trong học tập; tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học... Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, một bộ phận không nhỏ sinh viên còn thiếu chủ động, họ không xem việc học là quan trọng. Có nhiều lý do khách quan và chủ quan dẫn đến sinh viên chưa ý thức học tập tích cực như: Học vì bị gia đình ép buộc; học vì trường gần nhà; học không đúng ngành nghề yêu thích; chương trình học quá nặng, quá khó so với năng lực... Do vậy, các sinh viên này không tích cực trong việc học của mình, dẫn đến tâm lý chán nản, thiếu động lực, không chủ động trong giờ học. Những biểu hiện này trái ngược với tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập. Ở góc độ quan sát của tác giả đối với sinh viên HUIT, nghiên cứu nêu ra 4 biểu hiện về các hành vi học tập phân tích cực để nghiên cứu như: Nghi học; đi học trễ; sử dụng tài liệu khi thi, kiểm tra mà chưa được cho phép; làm việc riêng trong giờ học.

Đối với việc nghỉ học: Qua khảo sát, tác giả nhận thấy đa số sinh viên HUIT đều ý thức rất cao trong việc đến lớp, có 77,3% sinh viên chọn phương án không bao giờ nghỉ học, chỉ có 5% là sinh viên chọn phương án rất thường xuyên nghỉ học, sinh viên còn lại chọn các phương án rất hiếm khi nghỉ học là 11,7%; thỉnh thoảng nghỉ học 6%. Với số liệu thu thập được như trên, có thể đánh giá đa số sinh viên đều rất tích cực đến lớp để nghe giảng, đây là một tín hiệu rất tốt để sinh viên lĩnh hội các kiến thức từ giảng viên.

Đối với hành vi đi học trễ: Trong môi trường giáo dục đại học, sinh viên đi học trễ là việc rất phổ biến do nhiều nguyên nhân khác nhau. Tuy nhiên, dù lý do gì đi nữa thì hành vi đi học trễ cần phải được phê bình, cần phải nhắc nhở để sinh viên đến lớp đúng giờ. Bởi lẽ, khi sinh viên đến lớp trễ sẽ ảnh hưởng đến quá trình dạy học. Trước hết, các bạn sinh viên sẽ mất tập trung vào bài giảng của giảng viên, sau đó là các nội quy, quy định của nhà trường không được các bạn quan tâm và áp dụng một cách nghiêm túc, từ đó để lại những suy nghĩ không đúng đắn đối với các bạn sinh viên khác trong lớp. Chẳng hạn, nhiều bạn sẽ nghĩ hôm nay bạn đó đi trễ được thì hôm sau mình cũng sẽ đi học trễ được. Nếu tình trạng đi học trễ không được khắc phục và ngày càng trở nên phổ biến thì việc học xét về bản chất không còn đúng nghĩa. Với vấn đề này, tác giả đã khảo sát ý thức trong việc đi học trễ đối với sinh viên HUIT và thu được các kết quả như sau: 27,6% sinh viên trả lời là thường xuyên đi trễ; 66,8% trả lời không bao giờ đi học trễ; 5,6% sinh viên chọn đáp án là rất hiếm khi đi học trễ. Với kết quả khảo sát như vậy, nếu sinh viên trả lời một cách trung thực và khách quan thì ở phần giải pháp, để nâng cao ý thức học tập tích cực của sinh viên, tác giả cần đưa ra các biện pháp để tác động đến ý thức của sinh viên, các biện pháp về tăng cường tính kỷ luật trong việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường.

Với hành vi làm việc riêng trong giờ học: Qua kết quả thống kê, có thể thấy hành vi làm việc riêng trong giờ học chiếm tỷ lệ khá cao, có 86,6% sinh viên trả lời thường xuyên làm việc riêng trong giờ học; 13,4% còn lại chọn rất hiếm khi và thỉnh thoảng mới làm việc riêng trong giờ học (5,3%; 8,1%). Số liệu này phản ánh khá trung thực với những gì diễn ra trong lớp học. Nếu chúng ta làm công tác trực tiếp giảng dạy, khi đứng lớp, chúng ta không mấy ngạc nhiên khi bắt gặp nhiều sinh viên làm việc riêng như: sử dụng điện thoại để lướt web, chơi game, số khác thì nói chuyện...

Kết quả thống kê và kiểm định về mối liên hệ giữa kết quả học tập với hành vi làm việc riêng trong giờ học đã chứng minh nhận định trên. Thông qua kết quả kiểm định, chúng ta thấy kết quả học tập phụ thuộc vào ý thức học tập của sinh viên với giá trị p_value gần về 0, cho thấy mức độ phụ thuộc giữa 2 biến trên là không nhỏ. Qua đó cho thấy, sinh viên HUIT cần có những thay đổi trong hành vi lẫn tư tưởng của bản thân đối với việc học tập để có thể đạt được kết quả cao trong học tập.

Bảng 4. Kiểm định chi bình phương “kết quả học tập” và “hành vi làm việc riêng trong giờ học”

		Làm việc riêng trong giờ học
Kết quả học tập	Chi-square	57,204
	Df	12
	Sig.	.000

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

Đối với hành vi sử dụng tài liệu khi thi/kiểm tra khi chưa được phép: Qua khảo sát, kết quả thật bất ngờ, tỷ lệ sinh viên sử dụng tài liệu trong khi thi/kiểm tra rất ít; 4% chọn thường xuyên, 8,5% chọn thỉnh thoảng. 87,5% sinh viên trả lời không bao giờ và rất hiếm khi sử dụng tài liệu trong phòng thi (68,8%; 18,7%). Kết quả trên đây hoàn toàn trùng khớp với kết quả khi tác giả phỏng vấn trực tiếp sinh viên của trường. Tác giả đã phỏng vấn em Trần Văn Ân sinh viên năm 3, khoa Công nghệ Thực phẩm, em trả lời: “Ồ lớp em ít có hiện tượng gian lận trong khi thi, hầu như không có, ngay cả đối với môn chung vì giáo viên coi thi rất nghiêm túc...”

Như vậy, qua câu hỏi phỏng vấn trên, tác giả nhận thấy, các kết quả điều tra ở các hành vi học tập tiêu cực đều phản ánh khá trung thực ý thức học tập của sinh viên. Đa phần các em đều ý thức được việc học của mình (trên 85% sinh viên cho rằng mình không bao giờ nghỉ học, đi học muộn hay sử dụng tài liệu trong phòng thi mà chưa được phép). Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, nghiên cứu cũng chỉ ra những mặt còn tồn tại trong các hoạt động học tập của sinh viên. Cụ thể, sinh viên chưa có nhận thức đúng đắn, chưa xác định mục tiêu, động lực trong học tập; chưa có phương pháp học tập hợp lý; chưa hăng hái tham gia xây dựng bài; chưa biết vạch ra các kế hoạch để học tập một cách hiệu quả; chưa tích cực trong nghiên cứu khoa học; đặc biệt, đa số sinh viên còn làm việc riêng trong giờ học... Hạn chế này sẽ là những rào cản, ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập của các em cũng như ảnh hưởng đến tương lai của các em sau này.

3.3. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến ý thức học tập tiêu cực của sinh viên HUIT

3.3.1. Nguyên nhân từ phía cơ sở đào tạo

Thứ nhất, về qui mô lớp học: Mỗi lớp học của HUIT có qui mô tương đối lớn, trong khoảng 60 đến hơn 120 sinh viên, nhất là các môn cơ sở, môn chung. Qui mô lớp học lớn sẽ ảnh hưởng đến việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Hơn nữa, lớp học có qui mô lớn cũng dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát, quản lý lớp học. Từ đó, nhiều sinh viên còn làm việc riêng, nói chuyện, hay ngủ trong trong giờ học... các biểu hiện trên sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của sinh viên.

Thứ hai, về nội dung môn học: Các ý kiến của sinh viên đều cho rằng nội dung môn học chủ yếu nặng về lý thuyết, ít về thực hành, liên hệ thực tế... dẫn đến sinh viên nhàm chán trong giờ học. Hơn nữa, nhà trường chưa chú ý một cách đúng mức đến việc hướng dẫn sinh viên về các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Sinh viên chưa được nhà trường trang bị cho những tri thức liên quan đến ý thức tự học. Ý thức và kỹ năng tự học chưa được xem là một nội dung của quản lý hoạt động học tập.

Thứ ba, về cơ sở vật chất của nhà trường: Thực tế cho thấy, cơ sở vật chất có tác động không nhỏ đến ý thức học tập tích cực của sinh viên. Cơ sở vật chất hiện đại, phòng ốc khang trang, thoáng mát, sạch sẽ, đầy đủ phương tiện dạy học sẽ tác động đến ý thức học tập tích cực. Ngược lại, cơ sở vật chất lạc hậu, thiếu các trang thiết bị hiện đại, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, thiếu không gian sinh hoạt sẽ ảnh hưởng đến việc học của sinh viên. Qua khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất của HUIT có đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên không? Kết quả có 63,4% sinh viên trả lời là đáp ứng các nhu cầu cơ bản để học tập, có đến 36,6% sinh viên trả lời là chưa đáp ứng. Ý kiến của sinh viên cũng trùng khớp với ý kiến khi tác giả tiến hành phỏng vấn các giảng viên. Các giảng viên đều cho rằng cơ sở vật chất chỉ mới đáp ứng một phần nhu cầu học tập của sinh viên. Chẳng hạn, hệ thống mạng, internet còn chậm; thiếu không gian để sinh hoạt nhóm; lớp học còn đông sinh viên; nhiều tiếng ồn do nằm gần sân bay, còn tình trạng kẹt xe cục bộ mỗi khi tan học, v.v. Những hạn chế về cơ sở vật chất như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của sinh viên.

3.3.2. Nguyên nhân từ phía giảng viên

Phương pháp giảng dạy của giảng viên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đào tạo, đến sự hứng thú trong học tập của sinh viên. Về vấn đề này, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của sinh viên về việc áp dụng các phương pháp dạy học của giảng viên. Kết quả cho thấy, có đến 58% giảng viên thường xuyên sử dụng phương pháp thuyết trình; 15% sử dụng phương pháp đọc chép; 12% sử dụng phương pháp thảo luận, làm việc nhóm; 8% giảng viên cung cấp tài liệu cho sinh viên tự nghiên cứu; 7% giảng viên thường xuyên đánh giá kiến thức, kiểm tra bài. Với kết quả khảo sát trên, đa phần giảng viên còn sử dụng phương pháp thuyết trình, áp đặt kiến thức một chiều. Như vậy, khi giảng dạy, giảng viên vẫn chưa thực sự quan tâm tới việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực. Để tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này, tác giả tiến hành phỏng vấn các giảng viên, tác giả đặt vấn đề: tại sao thầy (cô) thường xuyên thuyết trình trong khi giảng dạy? Tác giả nhận được câu trả lời là: Các môn học đa phần đều có khối lượng kiến thức lớn và thời gian học tập thì ít; Qui mô lớp học lớn nên khó khăn trong việc áp dụng phương pháp khác; Giảng viên có thể chủ động, điều tiết được bài giảng của mình.

Thuyết trình là một phương pháp có nhiều ưu điểm như: đáp ứng được yêu cầu truyền đạt một khối lượng kiến thức lớn trong một thời gian ngắn, học viên sẽ được tiếp cận nhiều thông tin, giảng viên có thể chủ động trong quá trình giảng dạy... Vì vậy, trong một chừng mực nhất định, chúng ta không thể phủ nhận, thay thế hoàn toàn phương pháp này trong giảng dạy. Tuy nhiên, nếu trong môi trường đại học, giảng viên thường xuyên áp dụng phương pháp này sẽ gây ra sự nhàm chán trong lớp học, giảng viên không khai thác được ý kiến của sinh viên. Do vậy, giảng viên cần kết hợp nhiều hơn nữa các phương pháp khác trong giảng dạy.

3.3.3. Nguyên nhân về phía sinh viên

Thứ nhất, mục đích, động cơ học tập của sinh viên chưa đúng đắn. Kết quả khảo sát cho thấy, đa số sinh viên HUIT coi việc học tập là phương tiện chứ không phải mục đích như: Học chỉ để có bằng đại học (14,3%); Học để cha mẹ vui lòng (5,2%); Học để có điểm cao (22%); Học để có học bổng (4,5%); Học để có việc làm (18%); Muốn có kiến thức sâu rộng 36%. Với số liệu khảo sát trên, chúng ta thấy số sinh viên học tập để có kiến thức sâu rộng chiếm tỷ lệ chưa tới 50%, mặc dù đây là mục tiêu đúng đắn sinh viên cần phải hướng tới. Tuy nhiên, đa phần sinh viên không hướng đến mục tiêu này. Vì vậy, sinh viên thiếu tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.

Thứ hai, sinh viên thiếu ý thức trong học tập. Qua khảo sát ở phần thực trạng có đến 86,6% sinh viên làm việc riêng trong giờ học; khoảng 10% sinh viên thường xuyên nghỉ học, đi học trễ và sử dụng tài liệu không được phép khi thi... Với số liệu như trên, có thể khẳng định sinh viên HUIT còn thiếu ý thức, thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc học của mình.

Thứ ba, sinh viên chưa có phương pháp học tập hợp lý: Với số liệu điều tra ở phần trên, chúng tôi nhận thấy đa số sinh viên HUIT chưa có phương pháp học tập hiệu quả. 20,8% sinh viên không bao giờ lập kế hoạch học tập (trên 50% sinh viên tự nhận rằng họ chỉ thỉnh thoảng lập thời gian biểu cho việc học tập của mình; 15% sinh viên rất hiếm khi tìm hiểu mục tiêu môn học trước khi bắt đầu; có đến 55% trả lời rất hiếm khi chủ động tìm phương pháp học tập, còn lại đa phần vẫn chỉ thỉnh thoảng làm việc này 38,3%). Với số liệu trên, chúng ta có thể khẳng định sinh viên HUIT chưa tích cực trong việc học của mình.

Thứ tư, sinh viên còn e dè, nhút nhát trong giờ học: Thống kê cho thấy có 66% sinh viên HUIT trả lời thuộc tính cách nhút nhát, 34% thuộc tính cách mạnh dạn. Với số liệu điều tra trên, có thể khẳng định đa số sinh viên HUIT còn thụ động trong giờ học (có đến 68,6% sinh viên không tham gia phát biểu xây dựng bài trong giờ học). Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sinh viên thiếu tích cực trong học tập.

3.4. Giải pháp cơ bản nhằm nâng cao ý thức học tập tích cực của sinh viên HUIT

3.4.1. Giải pháp từ phía nhà trường

Hiện nay, nhiều sinh viên chỉ quan tâm đến tấm bằng đại học mà chưa chú trọng đến các kiến thức chuyên môn và các kỹ năng trong quá trình học tập, kéo theo ý thức học tập chưa tích cực, chủ động. Do vậy, nhà trường cần quan tâm đến việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc học đại học. Để nâng cao nhận thức của sinh viên, nhà trường cần nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt đầu khoá, giữa khoá và cuối khoá, trong đó, đặc biệt chú trọng đến các buổi sinh hoạt đầu khoá. Từ

đó, sinh viên mới xác định đúng đắn mục tiêu của việc học đại học, cũng như nâng cao ý thức học tập tích cực của mình.

Nhà trường cần nâng cao chất lượng giảng dạy đối với đội ngũ giảng viên; cần tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên vững về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Nhà trường cần tạo điều kiện cho giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường các hoạt động trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học bằng việc tổ chức các chương trình đi thực tế, về nguồn...

Bên cạnh đó, nhà trường cần đầu tư đồng bộ, có hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng để sinh viên có không gian học tập, vui chơi giải trí sau giờ học căng thẳng; nâng cấp chất lượng hệ thống internet, phòng học; đầu tư hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành theo hướng hiện đại hoá, phù hợp với thực tiễn xã hội để sinh viên khi ra trường không bị ngỡ ngàng trước những thiết bị, máy móc của các cơ quan, xí nghiệp... Có như vậy, sinh viên mới có những điều kiện tốt nhất để nâng cao ý thức cũng như chất lượng học tập của mình.

Ngoài ra, nhà trường cần thường xuyên tổ chức các phong trào thể thao, văn hoá - văn nghệ, các câu lạc bộ học thuật, các khóa học về kỹ năng mềm... để tăng cường giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Từ đó, sinh viên sẽ tự tin, mạnh dạn, bản lĩnh trong các phong trào cũng như trong hoạt động học tập của mình.

3.4.2. Giải pháp từ phía giảng viên

Giảng viên cần giúp sinh viên xác định được mục tiêu, động cơ học tập, đó là “học để biết, học để làm, học để chung sống với nhau và học để tồn tại”[14]. Khi xác định được mục tiêu học tập đúng đắn, sinh viên mới chủ động tìm ra phương pháp học tập phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bản thân. Từ đó, chất lượng dạy học mới được nâng lên.

Giảng viên cần thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, cập nhật nhiều phương pháp dạy học hiện đại như: Tăng cường đặt câu hỏi và khuyến khích người học trả lời; khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi đối với giảng viên; Phương pháp “tấn công não” để kích thích sinh viên suy nghĩ; Dùng những hình minh họa trực quan để làm cho bài giảng bớt trừu tượng; Tổ chức học tập theo nhóm và tăng cường thảo luận nhóm; Minh họa bài giảng bằng các ví dụ, tình huống cụ thể; Ra nhiều bài tập nhỏ và các chủ đề thảo luận; Tăng cường các bài kiểm tra trên lớp, sử dụng các ứng dụng AI trong dạy học...

Ngoài ra, để sinh viên nâng cao ý thức học tập tích cực, giảng viên cần nghiêm túc trong công tác quản lý, giám sát lớp học, giảng viên cần điểm danh để kịp thời phát hiện sinh viên nghỉ học, đi học trễ, từ đó đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, qua đó nâng cao ý thức tự giác, tích cực học tập của sinh viên.

3.4.3. Giải pháp từ phía bản thân sinh viên

Thế giới hiện nay đang phát triển theo hướng hiện đại nhưng vô cùng phức tạp, nhiều công cụ, phương tiện thông minh như Tiktok, Facebook, ChatGPT, Google... đang chứng minh vai trò quan trọng đối với đời sống con người. Tuy nhiên, mặt trái của những công cụ, phương tiện thông minh trên tác động tiêu cực đến đời sống của con người là không nhỏ. Cái thực và ảo, đúng và sai, chân lý và sai lầm luôn tồn tại song song trên không gian mạng. Nhiều bạn trẻ, nhất là các bạn sinh viên đang dần mất phương hướng trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, thậm chí một bộ phận không nhỏ sinh viên xem không gian mạng là môi trường học tập lý tưởng, còn các công cụ trí tuệ nhân tạo là người thầy đáng kính để học tập. Họ dần không xem môi trường đại học là nơi để đặt niềm tin vào tương lai, sự nghiệp của mình. Do vậy, nhiều sinh viên chưa thực sự tích cực, chủ động trong học tập khi đến trường. Họ thường xuyên lơ là, làm việc riêng, hay sử dụng điện thoại di động để lướt Web, lướt Tiktok. Để khắc phục tình trạng trên, sinh viên cần xác định mục tiêu, động cơ học tập rõ ràng; cần xác định hướng đi, mục tiêu ngay từ đầu; cần hiểu rõ học để làm gì, học như thế nào? Từ đó, sinh viên mới có động lực để học tập, nghiên cứu khoa học. Một khi xác định đúng đắn mục tiêu học tập, sinh viên mới tích cực, chủ động, ý thức cao trong học tập, khắc phục những suy nghĩ tiêu cực, phát huy mặt tích cực như: đi học đầy đủ và đúng giờ, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, tích cực phát biểu, xây dựng bài trong giờ học, tích cực học hỏi từ bạn bè và thầy cô.

Ngoài ra, sinh viên cần chủ động tìm cho mình một phương pháp học tập khoa học, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân. Có như vậy, sinh viên mới khai thác hiệu quả các nguồn tri thức trên không gian mạng và từ môi trường đại học. Sinh viên cần tự rèn luyện các kỹ năng tự học như: đọc tài

liệu, giáo trình trước khi đến lớp, chủ động tìm nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến môn học, lập thời gian biểu cho việc học tập, rèn luyện tư duy sáng tạo.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng cần phải trang bị cho mình các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp... vì các kỹ năng này sẽ giúp ích cho sinh viên trong quá trình tương tác với nhau, tạo hứng thú, tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học.

4. KẾT LUẬN

Thế giới đang có những thay đổi rất lớn, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành xu thế tất yếu của các quốc gia, cách mạng công nghiệp 4.0 ra đời đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực, mở ra nhiều vận hội mới cho sự phát triển của đất nước. Để thích ứng với quá trình đó, HUIT luôn ý thức đổi mới tư duy, chủ động, sáng tạo trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của xã hội. HUIT đã đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, thu hút đội ngũ giảng viên chất lượng cao, đổi mới chương trình đào tạo, đưa ra nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục. Từ đó, tạo ra một làn sóng dạy và học tích cực, chủ động, sáng tạo, hiệu quả. Nhiều thế hệ sinh viên ra sức học tập, nghiên cứu khoa học, và đạt được nhiều thành tích cao. Tuy nhiên, nhiều sinh viên vẫn còn chưa chủ động, chưa tích cực trong học tập như: sinh viên còn đi học trễ, thậm chí còn nghỉ học khá nhiều, khi đến lớp, nhiều sinh viên còn làm việc riêng, ít tham gia đóng góp vào bài học... Do vậy, để nâng cao ý thức học tập tích cực của sinh viên, chúng ta cần tìm ra các giải pháp phù hợp, khoa học. Nhà trường cần đầu tư hơn nữa cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, tìm ra không gian rộng rãi, thoáng mát để sinh viên có cơ hội giao lưu, học hỏi sau những giờ học căng thẳng, luôn đổi mới chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng; giảng viên cần đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, sử dụng các ứng dụng công nghệ AI trong dạy học; sinh viên cần xác định mục đích, động cơ học tập và cần tìm ra các phương pháp học tập hiệu quả, khoa học phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của bản thân.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này do Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh bảo trợ và cấp kinh phí theo Hợp đồng số 113/HĐ-DCT ngày 15 tháng 08 năm 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh, “Tâm nhìn – Sứ mạng”. Truy cập: ngày 25 tháng 5 năm 2024. [Trực tuyến]. Nguồn: <https://huit.edu.vn/gioi-thieu/tam-nhin-su-mang>.
- [2] Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh, “Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục”. Truy cập: ngày 25 tháng 5 năm 2024. [Trực tuyến]. Nguồn: <https://huit.edu.vn/gioi-thieu/gia-tri-cot-loi-triet-ly-giao-duc>.
- [3] C. E. Izard, *Những cảm xúc của con người*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục, 1992, tr. 56.
- [4] G. Petty, *Dạy và học ngày nay*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục, 1988, tr. 27.
- [5] N. B. Ngọc, “Một vài suy nghĩ về khái niệm tính tích cực, tính độc lập nhận thức và mối quan hệ giữa chúng,” *Tạp chí Thông tin Khoa học*, số 3, tr. 18-27, 1983.
- [6] N. C. Toàn, *Quá trình dạy - Tự học*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục, 1998, tr. 38.
- [7] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2000, tr. 479.
- [8] T. A. Ilina, *Giáo dục học*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục, 1979, tr. 47.
- [9] P. M. Hạc, *Nhập môn tâm lý học*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục, 1980, tr. 36.
- [10] N. Kỳ, *Phương pháp giáo dục tích cực*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục, 1999, tr. 48.
- [11] L. Q. Long, *Thử đi tìm những phương pháp dạy học hiệu quả*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Giáo dục, 1990, tr. 55.
- [12] Phạm Văn Đồng, *Vấn đề giáo dục đào tạo*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 1999, tr. 67.

- [13]Đ. Q. Tri, “Một số biện pháp tổ chức quá trình học tập nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của sinh viên các trường kỹ thuật quân sự,” *Luận án Tiến sĩ Giáo dục học*, 2003, tr. 32.
- [14]Ngọc Minh, “PGS.TS Nguyễn Thị Ngân Hoa chia sẻ về 4 trụ cột giáo dục trong ngày khai giảng”. Truy cập: ngày 05 tháng 9 năm 2024. [Trực tuyến]. Nguồn: <https://tuoitrethudo.vn/pgsts-nguyen-thi-ngan-hoa-chia-se-ve-4-tru-cot-giao-duc-trong-ngay-khai-giang-204974.html>.

ABSTRACT

ASSESSING THE CURRENT SITUATION AND PROPOSING SOLUTIONS TO IMPROVE ACTIVE LEARNING AWARENESS OF STUDENTS AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF INDUSTRY AND TRADE

Huynh Tuan Linh*

Ho Chi Minh City University of Industry and Trade

*Email: linhht@huit.edu.vn

Through document collection and field investigation with a survey of 300 students in electronic and mechanical engineering majors; students majoring in economics; students in the food technology sector and in-depth interviews with lecturers and students at Ho Chi Minh City University of Industry and Trade. The collected data were processed using SPSS 23.0 descriptive statistics software, research results show that students who actively study only score 18.0 points, more than the minimum 4.0 points (minimum score is 14 points). Students with the highest active learning index only scored 64.0 points, lower than the maximum level of 6.0 points (maximum score is 70.0 points). The average value shows that students' active learning index is concentrated at 45.73 points. This result accurately reflects the comments of lecturers interviewed by the author, confirming that students' active learning awareness is still low. From the above situation, the author of the article proposes basic solutions to further improve the active learning awareness of students at Ho Chi Minh City University of Industry and Trade.

Keywords: Students, learning awareness, active learning activities, learning methods.